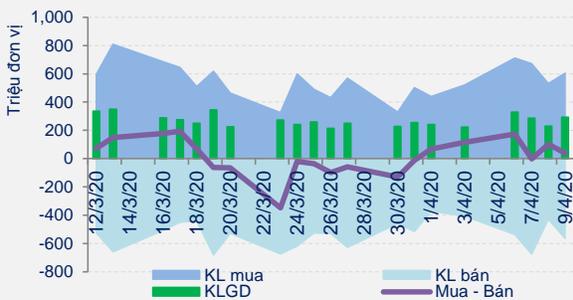
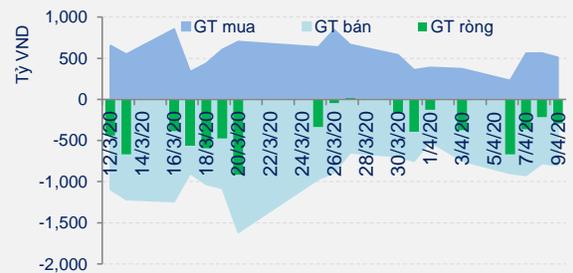


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	760.33	105.08
% Thay đổi	↑ 1.65%	↑ 1.11%
KLGD (CP)	293,898,277	57,317,282
GTGD (tỷ đồng)	4,198.59	631.05
Tổng cung (CP)	564,706,930	82,920,100
Tổng cầu (CP)	604,214,970	83,020,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,581,385	2,094,040
KL mua (CP)	18,026,835	410,600
GTmua (tỷ đồng)	511.67	2.53
GT bán (tỷ đồng)	802.65	19.02
GT ròng (tỷ đồng)	(290.98)	(16.49)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.31%	10.7	2.0	3.3%
Công nghiệp	↑ 0.54%	10.6	2.0	13.7%
Dầu khí	↑ 4.14%	9.4	1.3	6.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.90%	13.4	3.2	5.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.07%	12.1	2.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.08%	14.3	3.7	14.2%
Ngân hàng	↑ 1.91%	9.1	1.9	18.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.51%	11.7	1.5	9.8%
Tài chính	↑ 0.91%	14.6	3.2	22.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 4.70%	9.8	1.9	5.7%
VN - Index	↑ 1.65%	11.6	2.7	107.2%
HNX - Index	↑ 1.11%	9.0	1.4	-7.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,31 điểm (+1,65%) lên 760,33 điểm; HNX-Index tăng 1,15 điểm (+1,11%) lên 105,08 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.025 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 355 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 836 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 380 mã tăng, 131 mã giảm, 205 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên chiều; áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã thu hẹp phần nào đó mức tăng của chỉ số. Dòng tiền đổ vào nhóm trụ cột và giúp phần lớn các mã kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như VCB (+5,2%), GAS (+6,9%), VIC (+2,1%), VRE (+5,3%), VNM (+1,1%), VJC (+3%), SAB (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ khiến mức tăng bị thu hẹp lại, như VHM (-1,4%), BID (-0,7%), MWG (-1,4%)... Trên sàn HNX, SHB (+5,8%), PVS (+3,4%), NTP (+5,9%), DGC (+5,6%), SHS (+8,7%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên hồi phục thứ sáu liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà hồi phục kỹ thuật tiếp tục được duy trì trên thị trường chứng khoán Việt Nam với bảy phiên liên tiếp trên VN-Index và sáu phiên liên tiếp trên HNX-Index. Thanh khoản trong phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực mua lên khá dứt khoát của nhà đầu tư. Trên khía cạnh kỹ thuật, sau khi vượt qua được ngưỡng 750 điểm thì mục tiêu tiếp theo của VN-Index sẽ là ngưỡng 780 điểm (fibonacci 38,2%). Khối ngoại bán ròng với khoảng 305 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 4 tăng nhẹ so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng basis âm lên thành 17,65 điểm, cho thấy nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn tiên đoán về một phiên điều chỉnh sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 10/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 750 điểm. Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường vượt ngưỡng 750 điểm trong phiên hôm nay nên tiếp tục theo dõi trong phiên tới và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên ngưỡng 780 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/4/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực mua xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến phiên chiều, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 765,87 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực chốt lời xuất hiện khiến mức tăng của chỉ số bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 12,31 điểm (+1,65%) lên 760,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.500 đồng, GAS tăng 4.300 đồng, VIC tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 107,197 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực chốt lời gia tăng khiến chỉ số thu hẹp mức tăng. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,15 điểm (+1,11%) lên 105,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, PVS tăng 400 đồng, NTP tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 289,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,7 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 127,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 37,8 tỷ đồng tương ứng với 540 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 267 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IDJ với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 380 triệu đồng tương ứng với 57,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Fitch dự báo Việt Nam tăng trưởng GDP năm 2020 về mức 3.3%

Theo thông báo vào ngày 08/04 vừa qua, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch đã điều chỉnh xếp hạng Nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) của Việt Nam từ Tích cực sang Ổn định, đồng thời giữ nguyên mức xếp hạng BB.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 760 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 271 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 715 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 830 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 10/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 750 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 105 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 48 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 10/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 106 điểm (fibonacci retracement 61,8%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46 - 47,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.235 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 21,2 USD/ounce tương ứng với 1,26% lên 1.705,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,123 điểm tương ứng 0,12% xuống 100,05 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0873 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2412 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,84 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

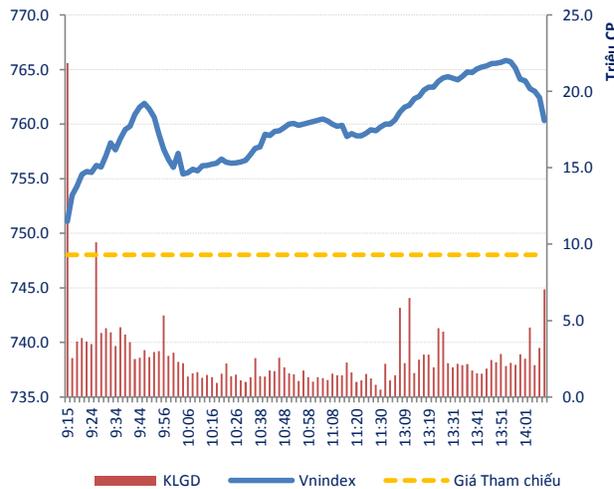
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,3 USD tương ứng 5,18% lên 26,39 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

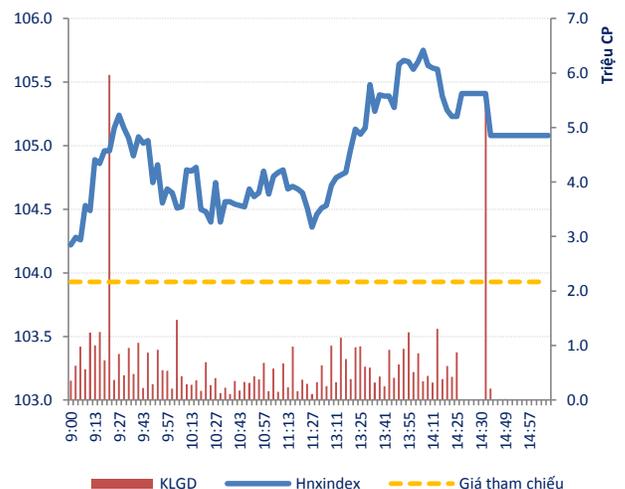
Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/4, chỉ số Dow Jones tăng 779,71 điểm tương ứng 3,44% lên 23.433,57 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 203,64 điểm tương ứng 2,58% lên 8.090,9 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 90,57 điểm tương ứng 3,41% lên 2.749,98 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



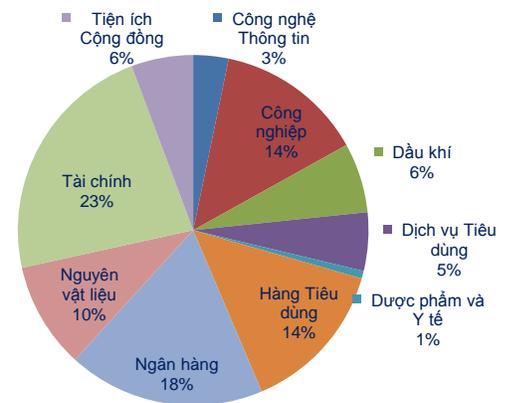
KLGD và HNX-Index trong phiên



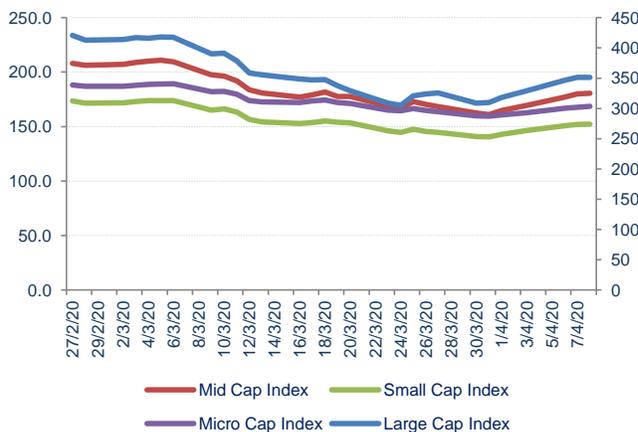
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



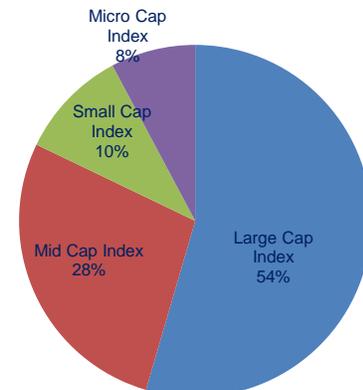
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DLG	725,720	POW	3,619,490
2	VCB	539,640	PVT	2,673,520
3	FCN	517,900	HPG	1,813,760
4	HCM	374,640	VIC	1,338,550
5	MSN	266,360	HDB	1,224,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	57,400	TIG	427,600
2	PVX	24,200	TNG	266,580
3	SDT	11,600	IDJ	198,400
4	MST	8,000	SHS	181,000
5	SHE	7,900	LAS	167,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	4.00	4.28	↑ 7.00%	28,786,410
STB	9.28	9.19	↓ -0.97%	9,821,780
FLC	3.07	3.15	↑ 2.61%	9,713,410
PVD	9.14	9.57	↑ 4.70%	8,974,900
POW	8.54	8.71	↑ 1.99%	8,939,620

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.50	16.40	↑ 5.81%	8,217,068
PVS	11.90	12.30	↑ 3.36%	6,747,583
KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	4,310,273
ACB	20.20	20.00	↓ -0.99%	4,068,966
MST	2.70	2.50	↓ -7.41%	3,856,016

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
HRC	34.30	36.70	2.40	↑ 7.00%
ABS	32.90	35.20	2.30	↑ 6.99%
DMC	46.50	49.75	3.25	↑ 6.99%
MSH	25.80	27.60	1.80	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.30	0.40	0.10	↑ 33.33%
SPP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
PVX	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
MPT	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
TGG	0.86	0.80	-0.06	↓ -6.98%
FUCTVGF2	9.63	8.96	-0.67	↓ -6.96%
DAT	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%
SCD	26.00	24.20	-1.80	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KVC	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
EVS	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PPP	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
TAR	37.50	33.80	-3.70	↓ -9.87%
CAN	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	28,786,410	3.0%	314	13.6	0.4
STB	9,821,780	3250.0%	1,361	6.8	0.6
FLC	9,713,410	2.8%	401	7.9	0.2
PVD	8,974,900	1.3%	437	21.9	0.3
POW	8,939,620	8.9%	1,072	8.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,217,068	13.9%	1,602	10.2	1.3
PVS	6,747,583	6.7%	1,777	6.9	0.5
KLF	4,310,273	0.1%	8	176.7	0.1
ACB	4,068,966	24.6%	3,693	5.4	1.2
MST	3,856,016	4.7%	500	5.0	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	3.0%	314	13.6	0.4
HRC	↑ 7.0%	1.4%	256	143.6	2.1
ABS	↑ 7.0%	8.5%	1,147	30.7	2.5
DMC	↑ 7.0%	19.5%	6,699	7.4	1.4
MSH	↑ 7.0%	41.5%	9,119	3.0	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 33.3%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
SPP	↑ 25.0%	0.0%	(24,515)	-	-
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	17.1	0.1
PVX	↑ 14.3%	-11.6%	(496)	-	1.1
MPT	↑ 11.1%	1.3%	144	6.9	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	725,720	3.0%	350	4.4	0.1
VCB	539,640	25.9%	4,991	14.2	3.3
FCN	517,900	10.1%	1,893	4.3	0.4
HCM	374,640	11.7%	1,526	10.1	1.1
MSN	266,360	12.9%	4,766	12.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	57,400	14.6%	2,176	3.0	0.6
PVX	24,200	-11.6%	(496)	-	1.1
SDT	11,600	0.9%	181	16.0	0.1
MST	8,000	4.7%	500	5.0	0.2
SHE	7,900	35.9%	5,139	2.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,713	6.9%	2,236	42.9	4.2
VCB	263,330	25.9%	4,991	14.2	3.3
VHM	226,976	38.5%	6,499	10.6	4.0
VNM	174,312	37.8%	6,078	16.5	6.3
BID	151,630	12.7%	2,377	15.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,255	24.6%	3,693	5.4	1.2
SHB	28,788	13.9%	1,602	10.2	1.3
VCG	10,910	8.8%	1,548	16.0	1.6
VCS	9,520	45.6%	8,958	6.6	2.8
PVI	7,095	9.3%	2,849	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.04	1.3%	437	21.9	0.3
ROS	2.01	3.0%	314	13.6	0.4
TCH	2.00	12.3%	1,527	13.6	1.6
PXS	1.90	-51.1%	(4,108)	-	0.6
NKG	1.88	1.6%	260	20.3	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.47	4.6%	451	19.7	0.8
TNG	2.43	24.7%	3,737	3.3	0.8
ART	2.22	7.3%	819	2.9	0.2
VIG	2.19	-11.6%	(701)	-	0.1
SHS	2.17	11.2%	1,347	5.6	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
